

Tây Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2020

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2020
(Tính đến 31/12/2020)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Sở Kế hoạch và Đầu tư công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 4 năm 2020 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 4 năm 2020	Thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn thu phí, lệ phí				
1	Tổng số thu phí, lệ phí phát sinh	711,00	78,18	11%	
	- Phí Đăng ký kinh doanh	711,00	78,18	11%	
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	521,00	103,06	20%	
	- Phí Đăng ký kinh doanh	521,00	103,06	20%	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	190,00	40,05	21%	
	- Phí Đăng ký kinh doanh	190,00	40,05	21%	
II	Nguồn ngân sách trong nước	8.765,62	1.668,26	19%	
1	Chi quản lý hành chính	6.016,22	1.612,86	27%	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.165,00	1.249,30	24%	
	+ Kinh phí khoán	4.456,00	1.095,76	25%	
	+ Cải cách tiền lương	709,00	153,54	22%	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	851,22	363,56	43%	
	+ KP mua sắm sửa chữa	85,00	39,41	46%	
	+ KP BCĐ chương trình 135	13,80		0%	
	+ KP BCĐ chương trình mục tiêu quốc gia	18,00	8,44	47%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 4 năm 2020	Thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	+ KP tổ điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm	27,00	12,40	46%	
	+ KP hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng và Đại hội Đảng	45,00	24,14	54%	
	+ KP cho CBCC làm đầu mối KS thủ tục hành chính	25,00	5,35	21%	
	+ KP tiếp công dân xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo	8,00		0%	
	+ KP chi hoạt động cho công tác xử phạt VPHC	108,00	52,06	48%	
	+ KP đối nội - đối ngoại	73,00	64,78	89%	
	+ KP BCĐ phát triển bền vững	22,50	11,26	50%	
	+ KP BCĐ tái cơ cấu kinh tế tỉnh giai đoạn 2014-2020	22,50	7,90	35%	
	+ Hội nghị tổng kết kinh tế tập thể	45,00		0%	
	+ KP công tác chuẩn hóa dữ liệu, số hóa hồ sơ dữ liệu đăng ký DN	45,00	33,80	75%	
	+ Chi phí phục vụ cho công tác thu lệ phí	90,00	21,19	24%	
	+ KP khảo sát nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực nhỏ và vừa	16,20		0%	
	+ KP hoạt động của Nhóm công tác mang tính đột phá nguồn nhân lực	54,00	9,24	17%	
	+ KP soạn thảo văn bản QPPL (04 văn bản)	38,00	32,30	85%	
	+ KP trang phục thanh tra	12,00	11,86	99%	
	+ KP duy trì hệ thống quản lý chất lượng (ISO)	10,00		0%	
	+ KP BCĐ đổi mới phát triển KTTT, HTX tỉnh Tây Ninh	18,00	3,09	17%	
	+ Đại hội Đảng	75,22	26,35	35%	
	+ Kinh phí thực hiện hệ thống phần mềm quản lý đầu tư công của tỉnh	490,00	486,78	99%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 4 năm 2020	Thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	+ Sửa chữa trụ sở	500,00	499,43	100%	
	+ Khóa sổ	50,00	50,00	100%	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	70,00	0,00	0%	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	70,00	0,00	0%	
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao	70,00	0,00	0%	
3	Chi bảo đảm xã hội	29,40	0,00	0%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	29,40	0,00	0%	
	Trợ cấp tiền Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2019	29,40	0,00	0%	
4	Chi hoạt động kinh tế	2.650,00	55,40	2%	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.650,00	55,40	2%	
	Kinh phí xúc tiến thương mại	2.650,00	55,40	2%	

Ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Đình Toàn